

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2016 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ nhằm phục vụ tốt nhân dân, đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trọng tâm cải cách hành chính năm 2016 là nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở các lĩnh vực trọng tâm là đầu tư, đất đai, xây dựng; triển khai thực hiện và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa tại 100% cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh, thực hiện cơ chế một cửa liên thông về lĩnh vực đất đai giữa cấp xã và cấp huyện; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh mô hình một cửa hiện đại từ 03 huyện trở lên (nâng tổng số lên 13 huyện, thị xã, thành phố); nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương và ý thức, trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2016; đảm bảo thực hiện đúng quy trình và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Tổ chức tốt việc rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc



kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời công bố các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng đi vào nề nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định; thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở cơ quan hành chính các cấp và trên trang thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính. Rà soát phát hiện các quy định, thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Năm 2016, tổ chức đầu tư, triển khai thực hiện cơ chế một cửa hiện đại thêm ít nhất là 03 huyện; xây dựng quy trình thực hiện liên thông lĩnh vực đất đai giữa cấp xã với cấp huyện thống nhất toàn tỉnh để triển khai thực hiện.

- Tổ chức điều tra mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Cải cách tổ chức, bộ máy

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và theo Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 26/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”. Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện do hoạt động kém hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai thực hiện kịp thời quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quản lý của tỉnh về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng và thực hiện có chất lượng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 và các chương trình đào tạo tiến sỹ, thạc sỹ ở trong nước và nước ngoài được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chú trọng mở rộng diện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, gắn công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức với đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện thanh tra ngành Nội vụ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế hoạt động và quản lý tài chính công đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách tỉnh (y tế, giáo dục – đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, cơ sở hạ tầng đô thị...).

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính ở các ngành, các cấp; trước mắt tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Hoàn chỉnh hệ thống, đồng thời ban hành quy chế quản lý quy trình giải quyết thủ tục hành chính bằng tin học.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhất là đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Duy trì, cải tiến, mở rộng quy trình tác nghiệp ở những đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận, tổ chức đánh giá lại để cấp chứng nhận đối với các đơn vị đã hết thời hạn.

- Quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với việc bố trí nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo diện tích, trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 theo hướng dẫn. Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2016 tại sở, ban, ngành, địa phương. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thông tin, tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2016 và giai đoạn 2016-2020.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 1524/CT-UBND ngày 24/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Tổ chức phát động và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Có phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai quán triệt Kế hoạch này tới các cấp, các ngành và cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời xem xét bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 để thực hiện.

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo phụ lục tại Mục III Kế hoạch này có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đề án, dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

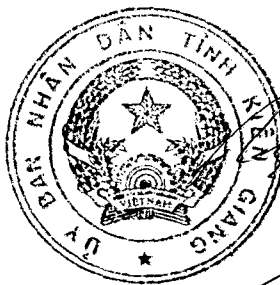
- Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Cơ quan đại diện phía Nam – BNV;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Nội vụ (3b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, bntam (1b).

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng



Phụ lục
TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016
(Kèm theo Kế hoạch số 223 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KINH PHÍ THỰC HIỆN
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2016	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I/2016	
2	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2016 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý IV/2016	
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2016	Quyết định ban hành kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I	
2	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ	Quyết định ban hành kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và	Quý II	

	tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2016			UBND cấp huyện		
3	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2016	Quyết định ban hành kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý II	
4	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2016	Quyết định ban hành kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý I	
5	Quy định quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực đất đai giữa cấp xã và cấp huyện	Quyết định	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, các sở, ngành liên quan	Quý III	
6	Rà soát lại quy trình, tính năng của phần mềm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp huyện, cấp xã để thống nhất giải pháp điều chỉnh, nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp huyện	Báo cáo kiến nghị giải pháp đối với UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Năm 2016	Nt
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH					
1	Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ (khi Bộ, ngành Trung ương ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện)	Quyết định ban hành quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Năm 2016 khi có thông tư hướng dẫn	Từ ngân sách tỉnh

2	Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ (khi Bộ, ngành Trung ương ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện)	Quyết định ban hành quy định	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Năm 2016 khi có thông tư hướng dẫn	Nt
IV XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC						
1	Tổ chức phê duyệt đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính	Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Khi có kết quả thẩm định của Bộ Nội vụ	Từ ngân sách tỉnh
2	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016	Phê duyệt của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	- Xây dựng kế hoạch quý I; thực hiện thường xuyên	Nt
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước	- Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung năm 2016 - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên trong năm	
2	Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung năm 2016 - Báo cáo kết quả thực	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên trong năm	

		hiện				
3	Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	- Đề án thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang - Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2016 khi có thông tư hướng dẫn	
VI HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH						
1	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2016-2020	130 tỷ
2	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2016	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2016	13 tỷ
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2016	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I	02 tỷ

4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành công văn yêu cầu tăng cường và nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang	Công văn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I	
5	Tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án ISO hành chính ban hành kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của 20 xã, phường, thị trấn năm 2016.	Kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện và các xã xây dựng HTQLCL năm 2016	Quý I	Kinh phí thực hiện trong số 02 tỷ tại Khoản 3, Mục VI của Phụ lục này
6	Tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2016	Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Quý II	Kinh phí thực hiện trong số 02 tỷ tại Khoản 3, Mục VI của Phụ lục này
	Hoàn chỉnh hệ thống, đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý quy trình giải quyết thủ tục	Quyết định	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I	

	hành chính bằng tin học					
VII	XÂY DỰNG TRỤ SỞ UBND CẤP XÃ					
1	Bố trí trả nợ xây dựng cơ bản các công trình xây dựng cơ bản trụ sở cấp xã và cấp huyện năm 2015 chuyển sang (tổng số là 13 công trình)	Trả nợ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã, thành phố		4.844 triệu
2	Bố trí xây dựng cơ bản chuyển tiếp các công trình dở dang (tổng số là 22 công trình)	Chuyển tiếp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã, thành phố		41.077 triệu
3	Bố trí xây dựng mới (tổng số 12 công trình) gồm: 1. Xây dựng trụ sở UBND phường Vĩnh Thanh Vân. 2. Sửa chữa nâng cấp trụ sở UBND huyện Kiên Lương. 3. Trụ sở UBND xã Mỹ Lâm. 4. Trụ sở UBND xã Thạnh Yên (bổ sung hạng mục: Hội trường, đường nội bộ và kè chống sạt lở). 5. Trạm liên lạc Kiên Hải. 6. Trụ sở UBND xã Đông Thạnh. 7. Trụ sở UBND xã Nam Yên. 8. Trụ sở UBND xã Vĩnh Hòa. 9. Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình Bắc. 10. Hàng rào, sân nền trụ sở UBND xã	Quyết định đầu tư của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016-2018	78.231 triệu

	Vĩnh Tuy. 11. Hàng rào, sân nền trụ sở UBND xã Thủy Liễu. 12. Trụ sở UBND huyện Châu Thành.					
VIII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH						
1	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2016	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	- Ban hành tháng 12/2016; - Thực hiện thường xuyên	Từ ngân sách tỉnh
2	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước năm 2016	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, các cơ quan thông tin đại chúng	- Xây dựng kế hoạch quý I; - Thực hiện thường xuyên	Nt
3	Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2016	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Quý I và quý III	Nt
4	Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề CCHC năm 2016	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	- Xây dựng kế hoạch quý I; - Thực hiện thường xuyên	Nt
5	Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của UBND tỉnh Kiên Giang năm 2015 theo Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ Nội vụ	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Trước ngày 15/02/2016	Nt

6	Thực hiện đánh giá chấm điểm xếp hạng kết quả CCHC năm 2015 cho các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện theo Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý II	Nt
---	--	------------	-----------	---	--------	----